ĐỀ LUYỆN ÔN TẬP HOÁ HỌC 9

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** Dãy chất gồm các oxit bazơ là:

A. CuO, NO, MgO, CaO.

B. CuO, CaO, MgO, Na2O.

C. CaO, CO2, K2O, Na2O.

D. K2O, FeO, P2O5, Mn2O7.

**Câu 2:** Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit ?

A . CO2         B. SO2          C. N2         D. O3

**Câu 3:** Cho 0,1 mol kim loại kẽm vào dung dịch HCl dư. Khối lượng muối thu được là:

A. 20,4          B. 1,36 g           C. 13,6 g          D. 27,2 g

**Câu 4:** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng trao đổi ?

A. 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

B. BaO + H2O → Ba(OH)2

C. Zn + H2SO4 → ZnSO4 + H2

D. BaCl2 + H2SO4 → BaSO4 + 2HCl

**Câu 5:** Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO4 loãng, có hiện tượng sau:

A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

**Câu 6:** Có một mẫu Fe bị lẫn tạp chất là nhôm, để làm sạch mẫu sắt này bằng cách ngâm nó với:

A. Dung dịch NaOH dư

B. Dung dịch H2SO4 loãng

C. Dung dịch HCl dư

D. Dung dịch HNO3 loãng

**Câu 7:** Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là:

A. S, C, P.

B. S, C, Cl2.

C. C, P, Br2.

D. C, Cl2, Br2.

**Câu 8:** X là nguyên tố phi kim có hoá trị III trong hợp chất với khí hiđro. Biết thành phần phần trăm khối lượng của hiđro trong hợp chất là 17,65%. X là nguyên tố:

A. C         B. S          C. N          D. P

**Câu 9:** Để điều chế dung dịch Ba(OH)2, người ta cho:

**A.** BaO tác dụng với dung dịch HCl

**B.** BaCl2 tác dụng với dung dịch Na2CO3

**C.** BaO tác dụng với dung dịch H2O

**D.** Ba(NO3)2 tác dụng với dung dịch Na2SO4

**Câu 10:** Cho 2,24 lít khí CO2 (đktc) hấp thụ hoàn toàn bởi 200 ml dung dịch Ca(OH)2, chỉ thu được muối CaCO3. Nồng độ mol của dung dịch Ca(OH)2 cần dùng là:

**A.** 0,5M                     **B.** 0,25M                     **C.** 0,1M                     **D.** 0,05M

**Câu 11:** Diêm tiêu có nhiều ứng dụng quan trọng như: Chế tạo thuốc nổ đen, làm phân bón, cung cấp nguyên tố nitơ và kali cho cây trồng, ... Công thức hóa học của diêm tiêu là

**A**. KCl                     **B.**K2CO3                     **C.**KClO3                     **D**. KNO3

**Câu 12:**Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S, …trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

**A.**  Từ 2% đến 5%                              **B.**  Từ 2% đến 6%

**C.**  Trên 6%                                         **D.**  Dưới 2%

**Câu 13:** Nếu chỉ dùng dung dịch NaOH thì có thể phân biệt được 2 dung dịch muối trong mỗi cặp chất sau:

**A.** Na2SO4 và Fe2(SO4)3

**B.** Na2SO4 và K2SO4

**C.** Na2SO4 và BaCl2

**D.** Na2CO3 và K3PO4

**Câu 14:** Trộn dung dịch có chứa 0,1 mol CuSO4 và một dung dịch chứa 0,3 mol NaOH, lọc kết tủa, rửa sạch rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được m g chất rắn. Giá trị m là:

**A.**8 g               **B**. 4 g               **C**. 6 g               **D**. 12 g

**Câu 15:** Cho những phân bón có công thức: KNO3, NH4NO3, Ca(H2PO4)2, CO(NH2)2, (NH4)HPO4, KCl, NH4Cl. Số phân bón đơn là: (- Phân bón hóa học đơn chỉ chứa một trong ba nguyên tố dinh dưỡng chính là đạm (N), lân (P), kali (K).

- Phân bón kép có chứa hai hoặc cả ba nguyên tố dinh dưỡng N, P, K.)

**A**. 5               **B.** 4               **C**. 3               **D.** 2

**Câu 16:** Phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Phân urê cung cấp nitơ cho cây trồng.

**B.** Urê có công thức là (NH2)2CO.

**C**. Supephotphat có Ca(H2PO4)2.

**D.** Phân lân cung cấp kali cho cây trồng.

**Câu 17:** Hiện tượng xảy ra khi đốt sắt trong bình khí clo là:

**A.** Khói màu trắng sinh ra.

**B.** Xuất hiện những tia sáng chói.

**C.** Tạo chất bột trắng bám xung quanh thành bình.

**D.** Có khói màu nâu đỏ tạo thành.

**Câu 18:** Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần:

**A**. K, Al, Mg, Cu, Fe.                      **B.**Cu, Fe, Mg, Al, K.

**C**. Cu, Fe, Al, Mg, K.                      **D**. K, Cu, Al, Mg, Fe.

**Câu 19:** Nguyên tắc luyện thép từ gang là

**A.** tăng thêm hàm lượng cacbon trong gang để thu được thép.

**B**. dùng chất khử CO khử oxit sắt thành sắt ở nhiệt độ cao.

**C.** dùng CaO hoặc CaCO3 để khử tạp chất Si, P, S, Mn, … trong gang để thu được thép.

**D.** dùng O2 oxi hóa các tạp chất Si, P, S, Mn, … trong gang để thu được thép.

**Câu 20:** “Ăn mòn kim loại” là sự phá huỷ kim loại do:

**A**. Tác dụng hoá học của các chất trong môi trường xung quanh.

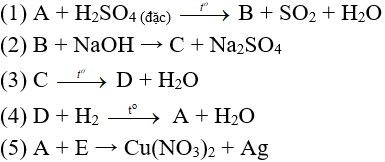
**B.** Kim loại phản ứng hoá học với chất khí hoặc hơi nước ở nhiệt độ cao.

**C**. Kim loại tác dụng với dung dịch chất điện ly tạo nên dòng diện.

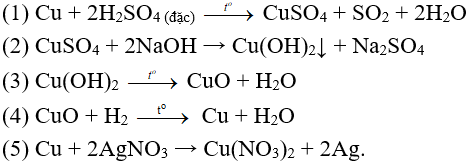
**D.** Tác động cơ học.

**PHẦN TỰ LUẬN**

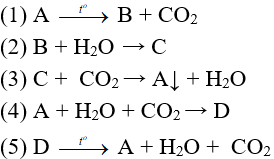
**Câu 1.** Thay các chữ cái bằng các công thức hóa học thích hợp và hoàn thành các phản ứng sau:



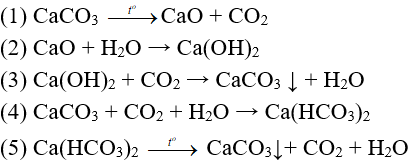
LG:



**Câu 2.** Lựa chọn các chất phù hợp hoàn thành các phương trình phản ứng sau:



LG:



**Câu 3**. Cho m gam hỗn hợp X gồm Fe và Cu vào dung dịch H2SO4 loãng, dư thu được 4,48 lít khí (đktc) và thấy còn 8,8 gam chất rắn không tan. Lấy phần chất rắn không tan ra thu được 250 ml dung dịch Y.

a. Xác định phần trăm về khối lượng các chất trong X.

b. Dung dịch Y tác dụng vừa đủ với BaCl2 thu được 69,9 gam kết tủa. Tính nồng độ mol các chất trong Y.

c. Nếu cho 12 gam X vào 300 ml dung dịch AgNO3 0,8M. Sau một thời gian thu được 28 gam chất rắn Z. Tính khối lượng của Ag có trong Z?

**Câu 4:** Ngâm lá sắt có khối lượng 56 gam vào dung dịch AgNO3, sau một thời gian lấy lá sắt ra rửa nhẹ cân được 57,6 gam. Hãy tính khối lượng Ag sinh ra sau phản ứng?

**Câu 5:** Từ MnO2, dung dịch HCl, KClO3 và cacbon, viết phương trình hóa học để điều chế các khí: clo, oxi, cacbon đioxit.